

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ VÕ NHAİ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 303/QĐ-UBND

Võ Nhai, ngày 10 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai số liệu thực hiện dự toán
ngân sách xã Võ Nhai Quý I năm 2026

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ VÕ NHAİ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 23 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân xã Võ Nhai về việc phân bổ dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 xã Võ Nhai;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Kinh tế xã Võ Nhai.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách xã Võ Nhai Quý I năm 2026 (đính kèm biểu số liệu và thuyết minh).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân; Trưởng Phòng Kinh tế; Giám đốc Trung tâm Dịch vụ tổng hợp và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện quyết định này. ./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính tỉnh Thái Nguyên;
- TT ĐU, TT HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Lãnh đạo Phòng Kinh tế;
- Như điều 3;
- Công khai trên Trang thông tin điện tử xã Võ Nhai;
- Lưu: VT. Tuấn

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trệu Văn Hiên

THUYẾT MINH
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH XÃ
QUÝ I NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số: **303**/QĐ-UBND ngày **10**/4/2026
của UBND xã Võ Nhai)

Xã Võ Nhai thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách xã 03 tháng đầu năm 2026 trên cơ sở chấp hành Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 19/12/2025 của Hội đồng nhân dân xã Võ Nhai về việc phê chuẩn dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026 của xã Võ Nhai. Theo đó, Ủy ban nhân dân xã ban hành Quyết định số 1123/QĐ-UBND ngày 23/12/2025 giao chỉ tiết dự toán ngân sách nhà nước xã Võ Nhai năm 2026.

Được sự chỉ đạo sâu sát của Đảng ủy xã, giám sát chặt chẽ của HĐND xã và điều hành của UBND xã ngay từ đầu năm xã đã tập trung chỉ đạo công tác thu ngân sách, khai thác tốt các nguồn thu, tập trung thu đúng, thu đủ, đăng nộp kịp thời các khoản thu vào ngân sách nhà nước, tạo nguồn cho việc thực hiện nhiệm vụ chi NSNN.

Thực hiện thu chi ngân sách xã Quý I năm 2026 đạt được những kết quả như sau:

I. Về thu ngân sách xã

Dự toán thu ngân sách xã được HĐND xã giao năm 2026 là đồng, thực hiện Quý I năm 2026 là 9.977.397.526 đồng, đạt 41% dự toán. Trong đó:

1. Các khoản thu hưởng 100%: Dự toán năm 2026 được giao 15.144.000.000 đồng, thực hiện Quý I năm 2026 là 7.052.706.426 đồng, đạt 47% dự toán, gồm:

- Phí, lệ phí: thực hiện 128.411.928 đồng, đạt 13% dự toán;
- Lệ phí trước bạ: thực hiện 2.110.228.858 đồng, đạt 45% dự toán;
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: thực hiện 21.890.744 đồng, đạt 21% dự toán;
- Thuế thu nhập cá nhân: thực hiện 561.982.400 đồng, đạt 21% dự toán;
- Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh: thực hiện 1.662.894.866 đồng, đạt 35% dự toán;
- Thu tiền thuê đất: thực hiện 20.173.362 đồng, đạt 5% dự toán;
- Thu khác ngân sách: thực hiện 196.392.118 đồng, đạt 5% dự toán;

2. Các khoản thu phân chia theo tỉ lệ phần trăm: Dự toán năm 2026 được giao là đồng, thực hiện Quý I năm 2026 là 4.621.054.498 đồng, đạt 93% dự toán,

3. Thu chuyển nguồn: 11.103.388.047 đồng.

4. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: Dự toán năm 2026 được giao là đồng, thực hiện Quý I năm 2026 là 39.530.916.000 đồng, đạt 27% dự toán, gồm:

- Thu bổ sung cân đối: thực hiện 24.120.000.000 đồng, đạt 25% dự toán;
- Thu bổ sung có mục tiêu: thực hiện 15.320.916.000 đồng, đạt 30 % dự toán.

2. Về chi ngân sách nhà nước

Tổng chi ngân sách xã thực hiện trong Quý I năm 2026 là 31.820.967.174 đồng, đạt 19% dự toán HĐND xã giao, gồm:

- Chi quản lý hành chính: thực hiện 4.621.146.426 đồng, đạt 21% dự toán;
- Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo: thực hiện 21.387.673.176 đồng, đạt 20,9% dự toán;
- Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình: thực hiện 1.294.963.340 đồng, đạt 20,7% dự toán;
- Chi đảm bảo xã hội: thực hiện 3.533.791.600 đồng, đạt 22,8 % dự toán;
- Chi hoạt động kinh tế: thực hiện 381.353.189 đồng, đạt 4,4% dự toán;
- Chi sự nghiệp văn hóa thông tin: thực hiện 27.480.597 đồng, đạt 5,8% dự toán;
- Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình: thực hiện 23.632.680 đồng, đạt 17,5% dự toán;
- Chi quốc phòng, an ninh: thực hiện 432.612.600 đồng, đạt 8% dự toán.
- Chi khoa học công nghệ: thực hiện 4.295.016 đồng, đạt 0,6% dự toán.
- Chi bảo vệ môi trường: thực hiện 101.918.550 đồng, đạt 14,4% dự toán.

Trên đây là thuyết minh tình hình thực hiện thu, chi ngân sách xã Võ Nhai Quý I năm 2026./.

TỔNG CỤC QUẢN LÝ THU

TỔNG THU NSDP AN ĐỐI NSDP QUÝ 1 NĂM 2026

Hiệu lực từ ngày 01/01/2026 đến ngày hiệu lực 31/03/2026

Đơn vị: Đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán	Thực hiện		3 tháng so (%)	
			Quý I/2026	Lũy kế 3 tháng	Dự toán	Cùng kỳ năm 2025
A	B	1	2	3	4=3/1	5
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	24.353.000.000	9.977.397.526	9.977.397.526	41	
I	Thu nội địa không kể dầu thô	24.353.000.000	9.677.397.526	9.677.397.526	40	
II	Thu về dầu thô					
III	Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu					
IV	Thu Viện trợ		300.000.000	300.000.000		
B	TỔNG THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	168.181.000.000	62.308.064.971	62.308.064.971	37	
I	Thu NSDP được hưởng theo phân cấp	20.122.000.000	11.673.760.924	11.673.760.924	58	
1	Các khoản thu NSDP hưởng 100%	15.144.000.000	7.052.706.426	7.052.706.426	47	
2	Thuế GTGT (phần NSDP hưởng 30%)					
3	Các khoản thu phân chia NSDP theo tỷ lệ %	4.978.000.000	4.621.054.498	4.621.054.498	93	
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	148.059.000.000	39.530.916.000	39.530.916.000	27	
1	Bổ sung cân đối	96.824.000.000	24.210.000.000	24.210.000.000	25	
2	Bổ sung có mục tiêu	51.235.000.000	15.320.916.000	15.320.916.000	30	
III	Thu từ quỹ dự trữ tài chính					
IV	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		11.103.388.047	11.103.388.047		
V	Thu kết dư					
C	TỔNG CHI NSDP	168.181.000.000	31.820.967.174	31.820.967.174	19	
I	Chi cân đối ngân sách địa phương	116.946.000.000	31.820.967.174	31.820.967.174	27	
1	Chi đầu tư phát triển	6.978.000.000				
2	Chi thường xuyên theo lĩnh vực	107.063.000.000	31.820.967.174	31.820.967.174	30	
3	Chi trả lãi, phí tiền vay					
4	Chi viện trợ					
5	Chi cho vay					
6	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính					
7	Dự phòng NSNN	2.905.000.000				
8	Các nhiệm vụ chi khác					
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NSTW cho NSDP	51.235.000.000				
III	Chi chuyển nguồn sang năm sau					

**THỰC HIỆN THU NSNN QUÝ 1 NĂM 2026**

Hiệu lực 01/01/2026 đến ngày hiệu lực 31/03/2026

Đơn vị: Đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán	Thực hiện		3 tháng so (%)	
			Quý I/2026	Lũy kế 3 tháng	Dự toán	Cùng kỳ năm 2025
A	B	1	2	3	4	5
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	24.353.000.000	9.977.397.526	9.977.397.526	41	
I	Thu nội địa không kể dầu thô	24.353.000.000	9.677.397.526	9.677.397.526	40	
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp do Nhà nước giữ vai trò chủ đạo	70.000.000	22.133.000	22.133.000	32	
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài					
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	4.741.000.000	1.662.894.866	1.662.894.866	35	
4	Thuế thu nhập cá nhân	2.650.000.000	561.982.400	561.982.400	21	
5	Thuế bảo vệ môi trường do cơ quan thuế thực hiện					
6	Các loại phí, lệ phí	5.651.000.000	2.238.640.786	2.238.640.786	40	
	<i>Trở: Lệ phí trước bạ</i>	<i>4.676.000.000</i>	<i>2.110.228.858</i>	<i>2.110.228.858</i>	45	
7	Các khoản thu về nhà, đất	7.004.000.000	4.994.587.356	4.994.587.356	71	
-	<i>Thuế sử dụng đất nông nghiệp</i>					
-	<i>Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp</i>	<i>105.000.000</i>	<i>21.890.744</i>	<i>21.890.744</i>	21	
-	<i>Thu tiền cho thuê đất, thuê mặt nước</i>	<i>392.000.000</i>	<i>20.173.362</i>	<i>20.173.362</i>	5	
-	<i>Thu tiền sử dụng đất</i>	<i>6.507.000.000</i>	<i>4.952.523.250</i>	<i>4.952.523.250</i>	76	
-	<i>Thu tiền cho thuê và bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước</i>					
8	Thu từ khai thác, xử lý tài sản công xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công					
9	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết					
10	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tài nguyên nước, cấp quyền sử dụng tần số vô tuyến điện, thu tiền sử dụng khu vực biển		767.000	767.000		
11	Thu tiền cấp quyền khai thác vùng biển					
12	Thu khác ngân sách	4.237.000.000	196.392.118	196.392.118	5	
13	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác					
14	Thu hồi vốn, cổ tức, lợi nhuận, lợi nhuận sau thuế, chênh lệch thu chi của NHNN					
II	Thu về dầu thô					
III	Thu cân đối từ hoạt động xuất nhập khẩu					
IV	Thu Viện trợ		300.000.000	300.000.000		
B	Hoàn thuế GTGT, thuế TTĐB và các khoản thu khác					
1	Hoàn thuế GTGT					
2	Thuế TTĐB					
3	Hoàn các khoản thu khác					
C	THU NSDP ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHẦN CẤP	20.122.000.000	11.673.760.924	11.673.760.924	58	
1	Từ các khoản thu phân chia giữa NSTW và NSDP	4.978.000.000	4.621.054.498	4.621.054.498	93	
2	Thuế GTGT (phần NSDP hưởng 30%)					
3	Các khoản thu NSDP hưởng 100%	15.144.000.000	7.052.706.426	7.052.706.426	47	



THỰC HIỆN CHI NSNN QUÝ 1 NĂM 2026

Hiệu lực từ ngày 01/01/2026 đến ngày hiệu lực 31/03/2026

Đơn vị: Đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán	Thực hiện		3 tháng so (%)	
			Quý I/2026	Lũy kế 3 tháng	Dự toán	Cùng kỳ năm 2025
A	B	1	2	3	4	5
	TỔNG SỐ	170.344.000.000	31.820.967.174	31.820.967.174	19	
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	163.073.000.000	31.820.967.174	31.820.967.174	20	
I	Chi đầu tư phát triển	6.978.000.000				
1	Chi đầu tư phát triển theo ngành, lĩnh vực	6.978.000.000				
2	Chi chương trình mục tiêu quốc gia					
II	Chi trả lãi, phí tiền vay					
III	Chi thường xuyên theo lĩnh vực	153.190.000.000	31.820.967.174	31.820.967.174	21	
	Trong đó:					
	- Chi giáo dục, đào tạo và dạy nghề	102.591.000.000	21.387.673.176	21.387.673.176	21	
	- Chi khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	734.000.000	4.295.016	4.295.016	1	
IV	Chi cho vay					
V	Chi viện trợ					
VI	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính					
VII	Dự phòng ngân sách nhà nước	2.905.000.000				
VIII	Chi cải cách tiền lương, tính gián biên chế					
IX	Các nhiệm vụ chi khác					
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CỐ MỤC TIÊU TỪ NSTW CHO NSDP	7.271.000.000				
1	Chi đầu tư thực hiện các chương trình, nhiệm vụ, dự án					
2	Chi thường xuyên thực hiện các chế độ, chính sách	7.271.000.000				
3	Chi thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia					